

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày 23 - 7 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Kiêm

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Vũ Văn Tu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đào Văn Ú, sinh năm 1989 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú tại: xóm C, xã K, huyện Y (nay là xã K), tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn) có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2024 đến ngày 05/6/2024 chuyển tạm tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (nay là Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N) (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Phạm Đức H1 - văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N (vắng mặt).

- Bị hại:

+ chị Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: số nhà D, ngõ C phố P, phường N, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm C, xã K, huyện Y (nay là xã K), tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng: chị Mai Thị T2, sinh năm 1989 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn Ú, sinh năm 1989 ở xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình làm nghề lao động tự do. Đầu năm 2023, Ú lên mạng xã hội Tiktok tìm kiếm việc làm tại Campuchia. Qua mạng Ú liên hệ với một người đàn ông không quen biết, người này hướng dẫn Ú cách vượt biên sang Campuchia. Khoảng thời gian đầu tháng 04 năm 2023, Ú bắt xe vào huyện C, tỉnh An Giang giáp biên giới Campuchia, tại đây Ú được một người không quen biết đón, rồi dùng thuyền đưa Ú qua sông H vượt biên sang đất Campuchia bằng đường tiểu ngạch. Khi sang đến Campuchia, Ú được nhóm người không quen biết đón lên xe ô tô bật mắt và chở đến khu tự trị của người Trung Quốc có tên là "Tam Thái T3" (Úy không xác định rõ địa chỉ). Sau đó, Ú được 02 người đàn ông Trung Quốc giới thiệu là "A H2" và "Lão Bản" nói chuyện, giao tiếp qua thiết bị phiên dịch, 02 người này đã hướng dẫn, dạy Ú thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng bằng cách dùng tài khoản mạng xã hội Facebook tìm kiếm, kết bạn, làm quen, nói chuyện tình cảm với những bị hại là phụ nữ ở Việt Nam. Sau khi đã quen biết, nhận được tình cảm của bị hại, Ú sẽ tìm cách dụ dỗ lôi kéo bị hại đầu tư nạp tiền vào quỹ đầu tư giả mạo, hứa hẹn với bị hại về lợi nhuận, ưu đãi rất cao như được khám chữa bệnh miễn phí, mua xe, mua căn hộ tại V của Tập đoàn V1 với giá rẻ ưu đãi. Khi bị hại tin tưởng đồng ý đầu tư nạp tiền, Ú sẽ cung cấp số tài khoản ngân hàng do "A H2" và "Lão Bản" quản lý để bị hại chuyển khoản nạp tiền đầu tư vào quỹ, ban đầu khi bị hại nạp tiền theo kịch bản thì Ú sẽ chuyển lại số tiền gốc cùng với tiền lợi nhuận theo tỷ lệ 02% cho bị hại, khi bị hại đã hám lợi thì tiếp tục dụ dỗ, lôi kéo bị hại đầu tư, nạp với số tiền lớn để chiếm đoạt. Úy được "A H2" và "Lão Bản" hứa hẹn trả lương 800 USD/tháng và được chia thêm tiền thưởng từ số tiền chiếm đoạt được theo tỷ lệ 05%.

Sau khi được học, huấn luyện kỹ càng về về kịch bản lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Khoảng đầu tháng 10 năm 2023, Ú đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook: "Trần Công V" có ảnh đại diện trang cá nhân của người khác có diện mạo phong độ, đẹp trai và thành đạt, tìm kiếm, kết bạn, làm quen, nói chuyện tình cảm với tài khoản Facebook: "Bích Thùy Nguyễn" của chị Nguyễn Thị Bích T1 sinh năm 1984, trú tại phố P, phường N, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình Úy giới thiệu tên là Trần Công V, sinh năm 1978, nhà ở thành phố Hà Nội, giữ chức vụ Trưởng Phòng điều hành xe taxi điện xanh SM của Tập đoàn V1, Ú chia sẻ thông tin giả mạo về công việc thành đạt, thu nhập cao của Ú tại Tập đoàn V1 và cuộc sống gia đình, tiếp đó Ú tìm cách nói chuyện tình cảm, tình yêu nam nữ với chị T1 (xưng hô là vợ, chồng), để nhận được sự đồng cảm, tình cảm của chị T1, Ú cho chị T1 số điện thoại 0929.868.123 và nhiều số điện thoại khác (là sim rác, không đăng ký chính chủ) để chị T1 liên lạc, nhắn tin, gọi chat video nói chuyện tình cảm. Sau khi chị T1 nảy sinh tình cảm và tin tưởng vào công việc, thu nhập của Ú. Ngày 24/01/2024, Ú chuyển chủ đề nhắn tin, nói chuyện với chị T1 về việc làm ăn kinh tế có thu

nhập cao, Ú chia sẻ cho chị T1 biết ngoài giữ chức vụ Trưởng Phòng điều hành xe taxi điện xanh thì Ú còn kiếm thêm được thu nhập lớn thông qua đầu tư tiền vào quỹ giả mạo có tên: "***Quỹ phúc lợi của Tập đoàn V2***", sau đó dụ dỗ, lôi kéo chị T1 đầu tư nạp tiền, hứa hẹn giúp chị T1 được hưởng lợi nhuận, ưu đãi cao. Úy gửi cho chị T1 đường link: "***vingroupinvestment.com.cn***" do "A H2" và "Lão Bản" quản lý; Úy hướng dẫn chị T1 truy cập vào đường link và đăng ký mở tài khoản đầu tư có tên là: "thuy 1978" và dụ dỗ chị T1 chuyển khoản nạp tiền vào số Tài khoản 288103699999 Thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần S, tên chủ tài khoản là Ngô Đan T4 (số tài khoản này do "A H2", "Lão Bản" quản lý) và Tài khoản số 8840577898 thuộc ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, chủ tài khoản mang tên Nguyễn Phạm L (tài khoản này do Ú tự liên hệ với tài khoản game trên mạng Internet để nhờ nhận tiền và chuyển tiền về tài khoản riêng của Ú). Do tin tưởng Ú, ngày 24/1/2024 chị T1 đã nạp tiền đầu tư bằng cách dùng tài khoản ngân hàng Techcombank số 2866428693, mang tên Nguyễn Thị Bích T1 chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần S, Số B, mang tên Ngô Đan T4, khoảng 30 phút sau, Úy hướng dẫn chị T1 thực hiện thao tác rút tiền về, chị T1 rút tiền đầu tư về tài khoản của mình được số tiền là 15.300.000 đồng (15.000.000 đồng là tiền vốn đầu tư và 300.000 đồng là lợi nhuận), Ú tiếp tục nhắn tin, gọi điện dụ dỗ, lôi kéo chị T1 chuyển khoản, nạp số tiền lớn hơn để chiếm đoạt. Do tin tưởng Ú và háms lợi, chị T1 đã dùng tài khoản cá nhân nêu trên 02 lần chuyển tiền đầu tư vào "***quỹ phúc lợi của Tập đoàn V2***" với tổng số tiền 5.400.000.000 đồng và bị Ú và đồng bọn chiếm đoạt, cụ thể:

Lần 1: Ngày 25/01/2024, Úy dụ dỗ, lôi kéo chị T1 chuyển khoản nạp tiền vào tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần S, số 288103699999, mang tên chủ tài khoản là Ngô Đan T4 số tiền 3.500.000.000 đồng và tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 BIDV, số 8840577898 mang tên Nguyễn Phạm L số tiền 300.000.000 đồng (tổng số tiền là 3.800.000.000 đồng). Sau khi chuyển khoản nạp tiền, chị T1 nhiều lần thực hiện thao tác rút tiền về thì không rút được, Ú nói dối với chị T1 là hệ thống bị lỗi, do chị T1 thực hiện thao tác rút tiền sai cú pháp, và yêu cầu chị T1 nạp thêm tiền đầu tư còn thiếu là số tiền 2.200.000.000 đồng nữa thì mới rút được tiền đầu tư và tiền lợi nhuận ra được.

Lần 2: Ngày 26/01/2024, chị T1 tiếp tục thực hiện theo yêu cầu, hướng dẫn của Ú, chị chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng S, số B, mang tên chủ tài khoản là Ngô Đan T4, với tổng số tiền là 1.600.000.000 đồng. Nhưng sau khi chuyển tiền, đầu tư vào quỹ, khi thực hiện thao tác rút tiền, hệ thống tiếp tục báo lỗi. Úy tiếp tục yêu cầu chị T1 nạp thêm tiền đầu tư còn thiếu để rút được tiền. Tuy nhiên, chị T1 không còn tiền để chuyển khoản, toàn bộ số tiền 5.400.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bích T1 đều bị Ú và đồng bọn chiếm đoạt hết.

Theo lời khai của Ú, sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 5.400.000.000 đồng của chị T1, Ú được "A H2" trả công với số tiền mặt là

12.500 USD. Sau đó, Ú sử dụng số tiền đô la Mỹ này để bán, quy đổi sang tiền Việt Nam nhằm thực hiện hành vi đánh bạc casino tại khu "T", Campuchia; phần còn lại Ú sử dụng để làm chi phí quay trở lại Việt Nam.

Đối với số tiền 300.000.000 đồng của chị T1 chuyển khoản vào Tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Đ BIDV, số 8840577898 mang tên Nguyễn Phạm Linh . tiền được chuyển tiếp đến nhiều tài khoản ngân hàng "ảo" (tài khoản ngân hàng không do chính chủ sử dụng) khác nhau cuối cùng được chuyển về tài khoản Ngân hàng TMCP K (T5) số 4567833333 của Ú số tiền là 225.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí giúp nhận tiền và chuyển khoản là 25%. Sau đó, Ú chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần N1, số 0541000320314 mang tên vợ Ú là Nguyễn Thị H, nhờ H trả nợ cá nhân cho Ú và chi tiêu sinh hoạt gia đình; số tiền còn lại Ú quay về Việt Nam và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/5/2024 quần chúng nhân dân có đơn tố giác tới Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N về việc Đào Văn Ú có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Ngày 27/5/2024 Đào Văn Ú đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Bích T1. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị T1, chị Mai Thị T2 sinh năm 1989 trú tại phường N, thành phố H tỉnh Ninh Bình (người mà Ú mới kết bạn làm quen qua facebook để thực hiện “kịch bản” lừa đảo) nhận dạng, kết quả cả hai đều xác định Đào Văn Ú chính là đối tượng tự xưng “Trần Công V” trên mạng facebook .

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh tại tập đoàn V1, xác định Tập đoàn V1 trong hoạt động kinh doanh không đăng ký, tạo lập, quản lý hoặc sử dụng "Quỹ phúc lợi của Tập đoàn V2" có đường link: "vingroupinvestment.com.cn".

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành ủy thác điều tra và xác minh, xác định tại địa bàn xã S, huyện S, tỉnh Sơn La không có ai tên Nguyễn Phạm L có lai lịch nêu trên và không có thông tin về việc cấp số chứng minh nhân dân cho ai tên là Nguyễn Phạm Linh .

Đối với tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (S), số 288103699999, mang tên chủ tài khoản là Ngô Đan T4. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành ủy thác điều tra, xác định tháng 7 năm 2023, anh Ngô Đan T4, sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ đã đăng ký mở tài khoản tại ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (S) bằng hình thức online theo đề nghị của một người không quen biết trên mạng xã hội T6 đã liên hệ, cung cấp số điện thoại đăng ký dịch vụ internet banking cho anh T4; sau khi đăng ký mở xong tài khoản, anh T4 đã chuyển nhượng lại tài khoản ngân hàng cho người này với số tiền là 500.000 đồng và không sử dụng số tài khoản này kể từ thời gian đó đến nay. Sau khi số tiền 5.100.000.000 đồng của chị T1 chuyển đến tài khoản ngân hàng mang tên chủ tài khoản là Ngô Đan T4 thì toàn bộ số tiền này tiếp tục được các đối tượng lừa đảo thực hiện thao tác chuyển tiền đến rất nhiều tài khoản ngân hàng "ảo" (tài khoản ngân hàng không do chính chủ sử dụng)

khác nhau, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, tuy nhiên đến nay không có căn cứ chứng minh, xác định đích đến tài khoản ngân hàng cuối cùng của dòng tiền.

*** Vật chứng, tài sản đã thu giữ:**

Quá trình tiếp nhận Đào Văn Ú ra đầu thú, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động của Đào Văn Ú gồm:

- Điện thoại nhãn hiệu OPPO A9 2020 số Imei1: 860028040471393, số I: 860028040471385, bên trong lắp 02 sim điện thoại sim 1: 0912333772 trên thẻ sim có dãy số 898402000011613074051; sim 2: 0975333771 trên thẻ sim có dãy số 8984048000933611620.

- Điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax, số Imeil: 359497791841799, Imei2: 359497791976991, bên trong lắp sim số 0387836234, trên thẻ sim có dãy số 8984048000337685533.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định chuyển số vật chứng nêu trên đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo vụ án.

*** Kết quả định giá tài sản:**

Ngày 24/4/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H có Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS, kết luận: Giá trị số tiền ngoại tệ 12.500 USD (đô la Mỹ) quy đổi ra tiền Việt Nam vào thời điểm ngày 25/01/2024 (thời điểm Ú được trích lại % số tiền đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bích T1) là 300.375.000 đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Tổng số tiền Đào Văn Ú chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Bích T1 là 5.400.000.000 đồng. Quá trình điều tra, chị Bùi Thị H3, sinh năm 1989, trú tại số D, đô thị K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (là bạn thân của Đào Văn Ú) đã tự nguyện bồi thường thay cho Ú số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Bích T1. Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh phong tỏa tài khoản và ra Quyết định xử lý vật chứng, chuyển số tiền còn dư trong tài khoản ngân hàng số 0912333772, mở tại Ngân hàng TMCP C và tài khoản ngân hàng số 4567833333, mở tại Ngân hàng TMCP K của Đào Văn Ú, với tổng số tiền là 2.511.736 đồng trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích T1. Số tiền còn lại bị Ú chiếm đoạt là (5.400.000.000 đồng – 102.511.736 đồng = **5.297.488.264 đồng**) Chị Nguyễn Thị Bích T1 yêu cầu bị can phải bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 6 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đào Văn Ú về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Ú thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị

cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn Ú phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Đào Văn Ú từ 17 đến 18 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2024; phạt tiền bổ sung từ 20 đến 30 triệu đồng.

*Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Văn Ú phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bích T1 số tiền 5.400.000.000 đồng (được trừ đi số tiền 102.511.736 đồng đã nộp. Bị cáo Đào Văn Ú còn phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích T1 **5.297.488.264 đồng**.

*Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đào Văn Ú 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A9 2020; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax.

Bị cáo Đào Văn Ú phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn Ú bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã nhờ người thân tự nguyện trả lại cho bị hại số tiền 102.511.736 đồng để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt tù thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn Ú đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 4 năm 2023, Đào Văn Ú đã vượt biên sang Campuchia, tại đây Ú đã lên mạng xã hội Facebook, lập và sử dụng tài khoản “Trần Công V” có ảnh đại diện, trang cá nhân của người khác để, kết bạn, làm quen, nói chuyện tình cảm với tài khoản

Facebook: "Bích Thùy Nguyễn" của chị Nguyễn Thị Bích T1. Ủy giới thiệu tên là Trần Công V, giữ chức vụ Trưởng Phòng điều hành xe taxi điện xanh SM của Tập đoàn V1, nhắn tin nói chuyện tình cảm và chia sẻ về cuộc sống, thu nhập giàu sang với chị Nguyễn Thị Bích T1, sau đó Đào Văn Ú đã dụ dỗ chị T1 đầu tư nạp tiền vào quỹ đầu tư giả mạo có tên là "Quỹ phúc lợi của Tập đoàn V2" thông qua 02 tài khoản ngân hàng: Tài khoản ngân hàng S, số B, mang tên Ngô Đan T4 và tài khoản ngân hàng Đ, Số H mang tên Nguyễn Phạm L, với số tiền ngày 25/1/2024 là 3.800.000.000 đồng và ngày 26/1/2024 là 1.600.000.000 đồng, rồi chiếm đoạt toàn bộ số tiền 5.400.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bích T1. Hành vi nêu trên của bị cáo Đào Văn Ú đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp "*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân là chị Nguyễn Thị Bích T1 được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc cho bị hại, do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện nộp lại số tiền 102.511.736 đồng trả lại cho bị hại khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đào Văn Ú đã 02 lần bằng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Bích T1, số tiền mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Văn Ú.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Văn Ú phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích T1 số tiền 5.400.000.000 đồng đã chiếm đoạt (quá trình điều tra chị Bùi Thị H3 là bạn của bị cáo đã nộp lại số tiền 102.511.736 đồng khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra) trừ đi bị cáo còn phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích T1 là 5.297.488.264 đồng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý tài sản, vật chứng đã thu giữ như sau:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A9 2020; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax, bên trong lắp 02 sim điện thoại vì đây là của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án.

[5] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với 02 đối tượng đồng phạm người Trung Quốc có tên "A H2" và "Lão Bản" tại khu "Tam Thái T3", Campuchia, mà Đào Văn Ú khai nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã gửi Công văn và các tài liệu có liên quan kèm theo đến Cục C1, Cục Đ2 - Bộ C2 và Phòng C3 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề nghị phối hợp xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ nhằm mở rộng vụ án, xử lý đối tượng đồng phạm liên quan.

Ngoài ra hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N phát hiện Đào Văn Ú còn thực hiện hành vi sử dụng tài khoản đăng nhập là "chuotvang89" truy cập vào Website <http://m.789bet93.com> thực hiện hành vi đặt cược Đánh bạc trực tuyến nhiều lần bằng hình thức chơi tài xỉu và xì dách với tổng số tiền là 21.068.160 đồng, trong đó tiền đặt cược là 14.850.000 đồng, tiền thắng cược là 6.218.160 đồng. Tuy nhiên, quá trình đánh bạc không liên tục, không có lần đặt cược, thắng cược nào tổng số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép là đúng pháp luật.

Đối với hành vi qua lại biên giới quốc gia tại tỉnh An Giang, giữa Việt Nam và Campuchia nhưng không làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh theo quy định của Đào Văn Ú. Phòng C3 Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng đối với Đào Văn Ú là đúng pháp luật.

Đối với các số tài khoản ngân hàng “ảo” (không do chính chủ sử dụng) liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra văn bản đề nghị Công an các địa phương liên quan đến nơi cư trú của các chủ tài khoản và các đơn vị ngân hàng T7, xử lý hành chính về hành vi mua bán, chuyển nhượng, cho mượn, cho thuê tài khoản ngân hàng theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời đóng lại các số tài khoản này theo quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Kết quả xác minh tài sản của bị cáo: Hiện Đào Văn Ú không có tài sản riêng; tại địa phương nơi đăng ký HKTT, Ú cùng với vợ là chị Nguyễn Thị H đứng tên thửa đất số 1422, tờ bản đồ số 2 và tài sản khác gắn liền với đất (*Địa chỉ thửa đất: xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình*) diện tích 129,9 m².

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn Ú phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn Ú 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: 27/5/2024. Phạt tiền bổ sung bị cáo Đào Văn Ú 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Văn Ú phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích T1 số tiền 5.400.000.000 đồng đã chiếm đoạt, được trừ đi số tiền 102.511.736 đồng đã nộp. Bị cáo Đào Văn Ú còn phải trả tiếp số tiền 5.297.488.264 đồng cho chị Nguyễn Thị Bích T1. (*số tiền 102.511.736 đồng theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/4/2025 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả hết số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đào Văn Ú 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A9 2020 số Imei1: 860028040471393, số I: 860028040471385, bên trong lắp 02 sim điện thoại sim 1: 0912333772 trên thẻ sim có dãy số 898402000011613074051; sim 2: 0975333771 trên thẻ sim có dãy số 8984048000933611620; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax, số Imeil: 359497791841799, Imei2: 359497791976991, bên trong lắp sim số 0387836234, trên thẻ sim có dãy số 8984048000337685533 đây là điện thoại bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án. *(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)*

4. Án phí: Bị cáo Đào Văn Ú phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 113.297.000 đồng (một trăm mười ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TAND TC: 01 bản;
- VKSND Tối cao (Viện CT và KSXXHS): 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng GĐKTTT và THA: 04 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh NB: 01 bản;
- Phòng PC10 Công an tỉnh NB: 01 bản;
- Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Người bào chữa: 01 bản;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án: 01 bản;
- Trại tạm giam: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 02 bản;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hiệp

Nguyễn Thị Luyện Tạ Văn Vinh

Vũ Văn Tu Chu Văn Kiêm